

QUYẾT ĐỊNH

**Về công nhận kết quả tuyển dụng viên chức
ngành giáo dục và đào tạo khối Trung học cơ sở
năm học 2021 – 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11
năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức,
thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên
chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi
hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Căn cứ Công văn số 2426/UBND-VX ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên
chức năm 2021,*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và
đào tạo khối Trung học cơ sở học năm học 2021 - 2022, tại Tờ trình số **607**/TTr-
HD ngày 18 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khối Trung học cơ sở năm học 2021 – 2022 đối với 555 người, cụ thể như sau:

- Thí sinh trúng tuyển: 124 người;
- Thí sinh không trúng tuyển: 431 người;

(Đính kèm danh sách)

Điều 2. Giao Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối
Trung học cơ sở năm học 2020 – 2021 thông báo công khai trên cổng thông tin
điện tử của Ủy ban nhân dân Huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng
tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng
ký theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Chính phủ.

Điều 3. Giao Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển phối hợp với Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTUB;
- HĐXTVC;
- Cổng thông tin điện tử của Huyện;
- Lưu: VT-TH, P.NV.L.

CHỦ TỊCH



Đào Gia Vượng



DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2021 - 2022
(Kèm theo Quyết định số 7685/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Huyện)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
1	Lê Thanh Thảo	16/08/1994		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Lịch sử			Chứng chỉ đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội	Không	92,5	0	92,5	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
2	Trương Hồng Thủy		10/07/1993	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Ngữ văn				Không	92	0	92	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
3	Đoàn Thị Khuy		08/11/1987	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm ngành Lý luận dạy học và GD	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
4	Nguyễn Trần Quỳnh Trang		30/06/1997	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	83,5	0	83,5	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Bích Liên		27/02/1996	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	74,5	0	74,5	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
6	Huỳnh Văn Tuấn	12/12/1987		Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
7	Nguyễn Triều Tiên	08/01/1994		Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
8	Trương Minh Hòa	17/11/1997		Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		20/08/1997	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
10	Nguyễn Thị Thùy Dung		25/01/1993	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Hồng Yến		27/10/1977	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
12	Đỗ Văn Vĩnh	04/09/1994		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
13	Mai Hùng Cường	25/9/1996		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
14	Lê Thị Cẩm Tú		05/01/1980	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
15	Nguyễn Hoàng Huyền Linh	29/9/1986		Cử nhân	Toán - Tin học			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	Không	48,5	0	48,5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
16	Dương Hoàng Hải	20/11/1995		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán học				Dân tộc thiểu số	Vắng	5		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
17	Trần Thị Mỹ Lan		10/04/1989	Thạc sĩ Toán học	Toán Giải tích			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
18	Lê Thế Dũng	11/07/1997		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
19	Đinh Công Chánh	10/02/1994		Thạc sĩ Toán học	Lý thuyết xác suất là thống kê Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
20	Phạm Văn Phúc	24/8/1988		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán - Lí				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
21	Phan Nguyễn Công Đoàn	20/8/1986		Cử nhân	Toán - Tin học			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
22	Nguyễn Phú Quý	14/04/1997		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
23	Nguyễn Văn Tha	20/4/1989		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
24	Tổng Thị Thủy		26/07/1998	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Toán học				Không	63,5	0	63,5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
25	Trần Đỗ Long	04/11/1993		Cử nhân	Toán ứng dụng			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
26	Phạm Thị Mỹ Ngân		03/04/1995	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
27	Võ Thị Hào		27/4/1996	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	78	0	78	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
28	Trần Thị Ngân		19/11/1995	Thạc sĩ	Hóa Hữu cơ				Không	86	0	86	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
29	Nguyễn Thị Ái Như		26/3/1999	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
30	Trần Thị Mỹ Tiên		08/01/1997	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	87	0	87	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trùng tuyển
31	Hoàng Ngọc Thành	30/09/1992		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	69	0	69	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trùng tuyển
32	Phạm Thị Xuân Thủy		02/08/1992	Cử nhân	Hóa học			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trùng tuyển
33	Nguyễn Hoàng Khánh Ly		16/05/1997	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	82	0	82	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trùng tuyển
34	Trần Minh Tính	12/10/1987		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trùng tuyển
35	Võ Anh Dương	17/08/1994		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	85	0	85	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trùng tuyển
36	Phạm Bảo Quý	25/08/1996		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trùng tuyển
37	Nguyễn Thị Thủy		09/09/1995	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trùng tuyển
38	Nguyễn Thị Dung		07/01/1997	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	84	0	84	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trùng tuyển
39	Võ Thị Hoa Quỳnh		10/09/1994	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trùng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
40	Huỳnh Thị Thúy An		18/06/1998	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Vật lý				Không	80	0	80	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
41	Lê Hoàng Hải	29/06/1991		Thạc sĩ	Vật lý kỹ thuật				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
42	Đặng Tấn Lộc	01/05/1994		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
43	Chu Thị Hồng Ngọc		29/05/1996	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
44	Nguyễn Văn Hân	27/05/1968		Thạc sĩ	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
45	Phạm Nguyễn Diệu Lài		13/05/1996	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
46	Hồ Mai Thanh	23/01/1992		Thạc sĩ	Quang học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
47	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang		15/05/1993	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Vật lý				Không	82	0	82	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
48	Võ Huy Vũ	04/03/1982		Cử nhân	Vật lý			Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
49	Phạm Thị Như Ý		12/04/1996	Thạc sĩ	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
50	Nguyễn Thị Lắc Phò		07/07/1997	Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
51	Trịnh Anh Tuấn	19/01/1987		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
52	Nguyễn Hữu Lộc	30/06/1991		Cử nhân Sư phạm	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
53	Nguyễn Thái Hưng	30/11/1988		Cao Đẳng	Công Nghệ Thông Tin				Không	Vắng	0		Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
54	Trang Sĩ Sơn	15/07/1986		Trung cấp	Quản trị mạng máy tính				Không	72,75	0	72,75	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
55	Trương Minh Duy	18/06/1988		Trung cấp	Quản trị mạng máy tính				Không	Vắng	0		Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
56	Ngô Thị Kim Cương		09/08/1991	Cử nhân	Kế toán				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
57	Nguyễn Thị Tuyết Dung		27/8/1991	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
58	Nguyễn Thị Xuân Lan		02/10/1988	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
59	Nguyễn Thị Kim Ngọc		20/06/1989	Cử nhân	Kế toán-Kiểm toán				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
60	Lê Thị Cẩm Nguyên		17/08/1988	Cử nhân	Kế toán				Không	74	0	74	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
61	Dương Thị Kim Quý		19/08/1979	Cử nhân	Kế toán doanh nghiệp				Không	51	0	51	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
62	Trần Nguyễn Phương Thảo		17/08/1989	Cử nhân	Kế toán				Không	71	0	71	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
63	Trần Thị Bích Vân		20/2/1986	Cử nhân	Kế toán				Không	64	0	64	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
64	Quách Công Thuận	24/08/1992		Đại học	Sư phạm lịch sử				Dân tộc thiểu số	70	5	75	Giáo viên môn lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
65	Vũ Trương Trọng Hiếu	06/8/1991		Đại học	Sư phạm lịch sử				Không	54	0	54	Giáo viên môn lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
66	Nguyễn Phi Tâm	08/11/1997		Đại học	Sư phạm lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
67	Võ Thị Thùy Trang		05/2/1997	Đại học	Sư phạm lịch sử				Không	76	0	76	Giáo viên môn lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
68	Nguyễn Thị Hiến		11/11/1994	Đại học	Sư phạm lịch sử				Không	82	0	82	Giáo viên môn lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
69	Phạm Thân Sinh	03/11/1990		Đại học	Sư Phạm Ngữ Văn				Không	86	0	86	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
70	Trương Thị Nang		24/04/1992	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
71	Đỗ Minh Trí	03/07/1997		Đại học	Sư phạm Ngữ Văn				Không	74	0	74	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
72	Nguyễn Thị Tú Anh		01/01/1980	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học			Chứng chỉ nghiệp vụ SP	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
73	Lê Tấn Phong		21/09/1999	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
74	Nguyễn Thị Nhật Lệ		01/02/1996	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
75	Phạm Văn Hoa	20/12/1984		Đại học	Sư Phạm Văn-Sử				Không	88	0	88	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
76	Trần Thanh Hồng	05/04/1999	05/04/1999	Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất				Không	91	0	91	Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
77	Võ Trung Kiên	14/05/1991		Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất				Không	75,5	0	75,5	Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
78	Mang Thanh	10/01/1990		Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất				Dân tộc thiểu số	82,5	5	87,5	Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
79	Phan Lê Ngọc Ly		17/03/1986	Đại học	Giáo dục thể chất				Không	77	0	77	Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
80	Nguyễn Công Lộc	25/12/1998		Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
81	Nguyễn Thái Long	18/06/1992		Đại học	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
82	Nguyễn Thanh Duy	01/06/1997		Đại học	Sư phạm Giáo Dục Thể Chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
83	Vô Tấn Tài	19/03/1997		Đại học	Sư phạm Giáo Dục Thể Chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
84	Nguyễn Thị Oanh		10/03/1995	Đại học	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
85	Lê Thị Ngọc Tuyết		06/07/1986	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
86	Lê Văn Đại	22/01/1988		Đại học	Sư phạm Giáo Dục Thể Chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
87	Nguyễn Thị Tuyết Minh		30/08/1992	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ SP THCS	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
88	Nguyễn Trung Thương		13/07/1997	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				Không	75	0	75	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
89	Võ Thị Xa Phương		25/10/1994	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
90	Ngũ Thị Phương		26/05/1995	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm THCS	Không	77	0	77	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
91	Nguyễn Hoài Vạn Hạnh		25/02/1997	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
92	Vũ Thị My		26/09/1991	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
93	Đoàn Thị Khuy		08/11/1987	Đại học	Ngôn Ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và giáo dục	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
94	Huỳnh Thị Phương Thảo		08/07/1996	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				Không	76	0	76	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
95	Lê Thế Dũng	11/07/1997		Đại học	Sư Phạm Toán Học				Không	78	0	78	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
96	Mai Hùng Cường	25/09/1996		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
97	Nguyễn Thị Lệ		20/03/1994	Đại học	Sư phạm Toán				Không	88	0	88	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
98	Đinh Thị Hồng Thắm		05/04/1999	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
99	Nguyễn Văn Tha	20/04/1989		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
100	Đinh Công Chánh	10/02/1994		Thạc sĩ	Sư Phạm Toán - Ths: Lý thuyết xác suất và TK Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
101	Võ Phong Phú	22/11/1995		Đại học	Sư phạm Toán			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
102	Nguyễn Thuý Linh		26/08/1998	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
103	Nguyễn Thị Thu Hà		11/10/1997	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	89	0	89	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
104	Huỳnh Thị Linh		18/04/1996	Đại học	Sư phạm Toán Học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
105	Nguyễn Thị Thùy Linh		01/02/1997	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	92	0	92	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
106	Nguyễn Thành Mỹ	06/03/1988		Đại học	Sư phạm toán học				Không	79	0	79	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
107	Nguyễn Thị Linh		26/11/1995	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
108	Trần Thị Thuý Huyền		28/08/1998	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
109	Trần Thị Den Ni		09/02/1997	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
110	Nguyễn Phú Quý	14/04/1997		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
111	Vũ Thị Thu Thảo		07/12/1997	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	78,5	0	78,5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
112	Mai Trần An Hòa	26/06/1999		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	88,5	0	88,5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
113	Tống Thị Thúy		26/07/1998	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
114	Trần Thị Lệ Xuân		03/01/1997	Đại học	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
115	Võ Xuân Trường	14/12/1991		Đại học	Sư Phạm Toán				Không	71	0	71	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
116	Võ Bảo Thạch	21/04/1991		Đại học	Sư Phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
117	Đinh Thị Mỹ Phụng		21/07/1997	Đại học	Sư phạm Toán				Không	91	0	91	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
118	Hồ Thị Kim Khuê		05/12/1996	Đại học	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
119	Huỳnh Ngọc Tuyền		14/07/1990	Đại học	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
120	Nguyễn Thị Mai Hương		12/06/1994	Đại học	Sư phạm toán học				Không	80	0	80	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
121	Dương Hoàng Hải	20/11/1995		Đại học	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
122	Văn Thị Quyên		24/08/1989	Đại học	Toán - Tin học			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Không	78,5	0	78,5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
123	Bùi Thị Huyền		17/04/1994	Đại học	Sư phạm toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
124	Nguyễn Thị Thu Huyền		14/07/1994	Đại học	Sư phạm Toán				Không	81	0	81	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
125	Nguyễn Thị Lệ Uyên		19/05/1993	Đại học	Sư phạm Toán				Không	76	0	76	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
126	Trần Duy Thảo	20/03/1988		Đại học	sư phạm toán học				Không	80	0	80	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
127	Nguyễn Văn Lộc	06/06/1996		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
128	Đỗ Văn Vĩnh	04/09/1994		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
129	Phạm Thị Kim Ngân		20/03/993	Đại học	Sư phạm toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
130	Nguyễn Hoàng Huyền Linh	29/09/1986		Đại học	Toán - Tin học			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm lý luận dạy học và	Không	83	0	83	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
131	Trịnh Thị Điều		10/07/1985	Đại học	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán		V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
132	Huỳnh Thị Thúy An		18/06/1998	Đại học	Sư phạm Vật Lý + Vật lý Học				Không	80,5	0	80,5	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
133	Đặng Ánh Ngân		16/03/1997	Đại học	Sư Phạm Vật Lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
134	Đặng Tấn Lộc	01/05/1994		Đại học	Sư Phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
135	Nguyễn Tấn Phát	10/02/1992		Đại học	Sư Phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
136	Nguyễn Thị Lệ Phương		29/03/1996	Đại học	Sư phạm Vật Lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
137	Châu Thị Tư		17/07/1993	Thạc sĩ	Sư phạm vật lý + Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật Lý				Dân tộc thiểu số	Vắng	5		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
138	Phạm Thị Như Ý		12/04/1996	Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý + Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý				Không	56,5	0	56,5	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
139	Trần Thị Huệ		01/07/1990	Đại học	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
140	Trịnh Anh Tuấn	19/01/1987		Đại học	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
141	Trần Thị Thanh Hằng		20/03/1994	Đại học	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
142	Phạm Nguyễn Diệu Lài		13/05/1996	Đại học	Sư Phạm Vật Li				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
143	Võ Huy Vũ	04/03/1982		Đại học	Vật Lý chất rắn			Chứng chỉ lý luận dạy học, giáo dục	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
144	Phạm Thanh Tông	09/11/1997		Đại học	Sư Phạm Vật Li				Không	73	0	73	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
145	Tổng Thị Mai Hương		01/07/1989	Đại học	Sư phạm Địa lý			Chứng chỉ Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
146	Trần Đức Thân	20/09/1977		Đại học	Sư phạm Địa lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
147	Trần Phi Vân Quỳnh		28/04/1998	Đại học	Sư phạm Địa li				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
148	Nguyễn Thị Hồng Thắm		10/03/1994	Đại học	Sư phạm Địa Lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
149	Lê Thị Hồng Châu		05/03/1993	Đại học	Sư phạm Địa Lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
150	Mai Thị Kim Anh		20/08/1999	Đại học	Sư phạm Địa Lí				Dân tộc thiểu số	91,5	5	96,5	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
151	Đỗ Hoàng Minh	02/08/1997		Đại học	Sư phạm Địa Lí				Không	92	0	92	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
152	Nguyễn Thị Hòa		20/08/1997	Đại học	Sư phạm Địa Lí				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
153	Lê Kiều Phương Nga			Đại học	Sư phạm Hóa				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
154	Nguyễn Thị Thủy		09/09/1995	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
155	Nguyễn Thị Hồng Anh		13/11/1997	Đại học	Sư phạm Hoá học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
156	Trần Minh Tinh	12/10/1987		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
157	Trần Thị Kim Ngân		11/10/1992	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
158	Trần Tấn Phước	14/02/1994		Đại học	Sư Phạm Hóa Học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
159	Hoàng Ngọc Thành	30/09/1992		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	85,5	0	85,5	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
160	Phan Văn Chiến	22/07/1995		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
161	Lê Huy Tùng	23/03/1984		Đại học	sư phạm hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
162	Nguyễn Thị Kim Tin		20/04/1998	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	75	0	75	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
163	Nguyễn Thị Ái Như		26/03/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
164	La Việt Thy		25/02/1994	Đại học	Sư phạm Hóa Học				Không	82,5	0	82,5	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
165	Phạm Thị Xuân Thủy		02/08/1992	Đại học	Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
166	Trần Thị Thu Huyền		12/12/1997	Đại học	Sư phạm Hóa Học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
167	Nguyễn Công Khoa	26/03/1981		Đại học	Sư phạm Hóa Học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
168	Trịnh Thị Hoàng Yến		25/12/1997	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
169	Phạm Ngọc Thạch	29/08/1991		Đại học	Sư phạm Hoá Học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
170	Võ Thị Minh Ánh		25/03/1990	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	94	0	94	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
171	Trần Thị Như Diệu		11/01/1995	Đại học	Sư phạm Sinh học				Không	79,5	0	79,5	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
172	Nguyễn Thị Vân Anh		02/01/1998	Đại học	Sư phạm Sinh Học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
173	Hồ Thúy Sang		08/09/1998	Đại học	Sư phạm Sinh học				Không	75,5	0	75,5	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
174	Đậu Thị Mai		15/01/1998	Đại học	Sư phạm Sinh học				Không	72,25	0	72,25	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
175	Phạm Công Hậu	30/05/1999		Đại học	Sư phạm Sinh học				Không	67,5	0	67,5	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
176	Nguyễn Duy Phong	30/11/1985		Đại học	Tin học			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ SP	Không	94,5	0	94,5	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
177	Huỳnh Văn Tuấn	12/12/1987		Đại học	Sư phạm Giáo dục chính trị				Không	74	0	74	Giáo viên môn GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
178	Phạm Thị Luyến Ái		28/09/1997	Đại học	Sư phạm Giáo dục chính trị				Không	80	0	80	Giáo viên môn GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
179	Đặng Hồng Lan		25/09/1986	Đại học	Sư phạm Âm nhạc				Không	88	0	88	Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
180	Phạm Thị Mỹ Ngân		03/04/1995	Trung cấp	Chương trình đào tạo chức danh tổng phụ trách đội				Không	85,5	0	85,5	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
181	Nguyễn Xuân Quỳnh	13/08/1993		Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính				Không	41	0	41	Nhân viên CNTT	Nhân viên	01.005	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
182	Hồ Thị Mỹ Linh		21/04/1994	Đại học	Kế toán tổng hợp			Chứng chỉ Văn thư lưu trữ	Không	Vắng	0		Nhân viên Văn thư	Nhân viên	02.008	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
183	Phan Thị Dung		10/04/1992	Đại học	Luật			Chứng chỉ Quản trị văn phòng và Văn thư, lưu trữ	Không	83,5	0	83,5	Nhân viên Văn thư	Nhân viên	02.008	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
184	Nguyễn Thị Thu Hương		23/12/1987	Cao đẳng	Văn thư lưu trữ				Không	Vắng	0		Nhân viên Văn thư	Nhân viên	02.008	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
185	Nguyễn Thị Thảo Nhi		23/09/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Không trúng tuyển
186	Vô Thị Kim Tuyến		05/06/1991	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	48	0	48	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Không trúng tuyển
187	Vô Xuân Trường	14/12/1991		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Không trúng tuyển
188	Nguyễn Thành Mỹ	06/03/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Không trúng tuyển
189	Lê Thị Kiều Diễm		24/08/1995	Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	81,5	0	81,5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
190	Hứa Thị Duyên		26/04/1999	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Không trúng tuyển
191	Nguyễn Văn Tha	20/04/1989		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Không trúng tuyển
192	Trần Thị Bích Cẩm		27/02/1992	Cử nhân	Chuyên ngành văn học			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
193	Trương Hồng Thủy		10/07/1993	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
194	Đỗ Minh Trí	03/07/1997		Cử nhân	Sư phạm ngữ văn				Không	64	0	64	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển
195	Phạm Văn Hoa	20/12/1984		Cử nhân	Sư phạm Văn-Sử				Không	76	0	76	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển
196	Cao Thị Thu Hằng		06/04/1988	Cử nhân	Chuyên ngành Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Không	80	0	80	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển
197	Bùi Lâm Sơn	02/07/1997		Cử Nhân	Sư phạm GD thể chất				Không	33	0	33	Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
198	Trần Văn Vượng	04/05/1991		Cử Nhân	Sư phạm GD thể chất				Không	68	0	68	Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
199	Nguyễn Tấn Đạt	08/04/1998		Cử Nhân	Sư phạm GD thể chất				Không	72	0	72	Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
200	Trần Ngọc Danh	25/02/1997		Cử Nhân	Sư phạm GD thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
201	Mai Nam Việt	12/10/1998		Cử Nhân	Sư phạm GD thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
202	Võ Thị Thùy Trang		05/02/1997	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	76	0	76	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển
203	Nguyễn Phi Tâm	08/11/1997		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
204	Phùng Thị Thơm		20/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	71	0	71	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
205	Trần Minh Tiến	26/02/1999		Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Không	54	0	54	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển
206	Đỗ Hoàng Minh	02/08/1997		Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
207	Phạm Thị Xuân Thủy		02/08/1992	Cử nhân	Hóa học	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B		Không	Vắng	0		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
208	Nguyễn Thị Hồng Anh		13/11/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
209	Trần Thị Cúc		20/04/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	70,5	0	70,5	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
210	Nguyễn Thị Dung		07/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
211	Trương Thị Hòa		24/12/1983	Cử nhân khoa học	Hóa học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
212	Nguyễn Văn Hoàn	18/08/1994		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	76,5	0	76,5	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
213	Trần Thị Thu Huyền		12/12/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
214	Nguyễn Hoàng Khánh Ly		16/05/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	87	0	87	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển
215	Phạm Thị Xuân Thủy		02/08/1992	Cử nhân	Hóa học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
216	Trần Thị Mỹ Tiên		08/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	77	0	77	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển
217	Lê Huy Tùng	23/03/1984		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0	0	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
218	Đỗ Minh Trí	03/07/1997		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	63,5	0	63,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển
219	Phạm Văn Hoa	20/12/1984		Cử nhân	Sư phạm Văn - Sử				Không	71,5	0	71,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
220	Trinh Văn Hiệp	25/11/1987		Cử nhân	Sư phạm địa lý				Không	72,5	0	72,5	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển
221	Trương Quốc Trí	05/08/1999		Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
222	Đoàn Thị Khuy		08/11/1987	Đại học	Tiếng Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
223	Bùi Thanh Vũ	02/06/1994		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
224	Dương Hoàng Hải	20/11/1995		Đại học	Sư phạm Toán học				Dân tộc thiểu số	75,67	5	80,67	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
225	Nguyễn Hồng Phúc	03/10/1988		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	69,67	0	69,67	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
226	Lê Thị Cẩm Tú		05/01/1980	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	45,67	0	45,67	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
227	Võ Xuân Trường	14/12/1991		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	50,67	0	50,67	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
228	Huỳnh Thị Bích Kiều		02/08/1998	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
229	Vũ Thị My		26/09/1991	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				Không	73,67	0	73,67	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
230	Nguyễn Thị Mai Nhung		23/01/1977	Đại học	Tiếng Anh				Không	54,33	0	54,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
231	Trần Công Tài	02/03/1986		Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0	0	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
232	Trần Tuấn Hoàng	14/10/1994		Đại học	Sư phạm Lịch sử				Không	78,67	0	78,67	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
233	Nguyễn Như Ngọc		01/06/1999	Đại học	Sư phạm Lịch sử				Không	66,33	0	66,33	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
234	Giang Thị Thanh Thủy		21/07/1998	Đại học	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
235	Võ Thị Sơ Rí		27/10/1999	Đại học	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
236	Nguyễn Văn Tha	20/04/1989		Đại học	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
237	Đinh Thị Hồng Thắm		05/04/1999	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
238	Nguyễn Phú Quý	14/04/1997		Đại học	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
239	Bùi Thu Thương		18/11/1990	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
240	Nguyễn Thủy Linh		26/08/1998	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
241	Phạm Văn Phúc	24/08/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán - Lý				Không	70	0	70	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
242	Phan Thị Mỹ Vân		11/03/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	49	0	49	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
243	Phan Nguyễn Công Đoàn	20/08/1986		Đại học	Toán - Tin			chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
244	Biện Minh Tân	25/12/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
245	Nguyễn Thành Mỹ	06/03/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	74	0	74	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
246	Võ Bảo Thạch	21/04/1991		Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
247	Tổng Thị Thúy		26/07/1998	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	41	0	41	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
248	Lê Thị Cẩm Tú		05/01/1980	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	47	0	47	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
249	Trần Minh Đức	02/03/1992		Đại học	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
250	Huỳnh Thanh Hương		25/04/1997	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
251	Trần Thị Cẩm Tiên		16/12/1995	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
252	Nguyễn Tử Đình Trí	13/04/1990		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	85	0	85	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
253	Phạm Thị Thanh Nhân		21/03/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
254	Tăng Xuân Sơn	21/05/1993		Đại học	Sư phạm Toán				Không	49	0	49	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
255	Trần Minh Tính		12/10/1987	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
256	Nguyễn Thị Hà		02/07/1994	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	87	0	87	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
257	Trần Thị Mỹ Tiên		08/01/1997	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	84	0	84	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
258	Phạm Bảo Quý	25/08/1996		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
259	Nguyễn Hoàng Khánh Ly		16/05/1997	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	85	0	85	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
260	Nguyễn Thị Huỳnh Như		26/11/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
261	Nguyễn Thị Ái Như		26/03/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
262	Nguyễn Văn Hoàn	18/08/1994		Đại học	Sư phạm Hoá học				Không	62	0	62	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
263	Trần Thị Ngân		19/11/1995	Thạc sĩ	Hoá hữu cơ				Không	74	0	74	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
264	Lê Thị Bích Loan		19/06/1992	Cử nhân	Hoá học			chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
265	Đào Thị Kim Thoa		18/06/1996	Đại học	Sư phạm Hoá học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
266	Bùi Hoàng Dung		16/10/1996	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				Không	90	0	90	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
267	Nguyễn Thị Trúc Linh		26/01/1989	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
268	Cao Thị Thu Hằng		06/04/1988	Đại học	Tiếng Anh			chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	82	0	82	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
269	Nguyễn Trần Quỳnh Trang		30/06/1997	Đại học	Giáo dục chính trị				Không	89	0	89	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
270	Nguyễn Bảo Anh	15/11/1982		Đại học	Giáo dục chính trị				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
271	Nguyễn Thị Kim Anh		18/12/1997	Đại học	Giáo dục chính trị				Không	79	0	79	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
272	Trần Thị Mỹ Đức		22/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Người dân tộc thiểu số	Vắng	5		Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
273	Nguyễn Thanh Hùng	23/02/1993		Đại học	Sư phạm Âm nhạc				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
274	Bùi Lâm Sơn	02/07/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	85	0	85	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
275	Nguyễn Hoàng Phúc	17/02/1997		Đại học	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
276	Trịnh Thị Hiền		11/06/1992	Cử Nhân	Sư phạm Toán - Tin				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
277	Lê Thị Cẩm Tú		05/01/1980	Cử Nhân	Sư phạm Toán				Không	48	0	48	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
278	Đinh Thanh Phong	03/04/1998		Đại học	Sư phạm Toán				Không	90	0	90	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
279	Phạm Văn Phúc	24/08/1988		Cử Nhân	Sư phạm Toán - Lý				Không	83	0	83	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
280	Cái Thị Lệ Hằng		06/08/1994	Đại học	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
281	Đào Trường Xuân	09/11/1987		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	89	0	89	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
282	Cao Thị Thu Hằng		06/04/1988	Đại học	Tiếng Anh			Nghị vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
283	Nguyễn Thị Trúc Linh		26/01/1989	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				Không	92	0	92	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
284	Lê Minh Tâm	25/09/1995		Cử nhân	Sư phạm Thể dục thể thao				Không	50	0	50	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
285	Mai Nam Việt	12/10/1998		Cử Nhân	Sư phạm Thể dục thể thao				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
286	Mai Ngọc Hào	12/07/1992		Đại học	Giáo dục Thể chất			Nghị vụ sư phạm	Không	72	0	72	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
287	Lê Cảnh Quỳnh	26/07/1996		Cử nhân	Huấn luyện thể thao				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
288	Nguyễn Thị Quỳnh Giao		22/10/1998	Cử nhân	Sư phạm Thể dục thể thao				Không	61,5	0	61,5	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
289	Võ Minh Tuấn	19/06/1990		Cử nhân	Sư phạm Thể dục thể thao				Bộ đội xuất ngũ	Vắng	2,5		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
290	Nguyễn Hoàng Phúc	17/02/1997		Đại học	Sư phạm Thể dục thể thao				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
291	Đặng Thiên Tâm	21/11/1981		Đại học	Sư phạm Âm nhạc				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
292	Nguyễn Thanh Hùng	23/02/1993		Đại học	Sư phạm Âm nhạc				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
293	Võ Anh Chung	10/10/1987		Cao đẳng	Công nghệ thông tin				Không	72	0	72	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
294	Huỳnh Tân Sơn	09/08/1988		Cao đẳng	Công nghệ thông tin				Không	Vắng	0		Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
295	Võ Thị Thanh Phương		01/12/1998	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
296	Phạm Văn Hoa	20/12/1984		Đại học	Sư phạm Văn - Sử				Không	79	0	79	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
297	Nguyễn Thị Huỳnh Như		06/10/1998	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
298	Đỗ Minh Trí	03/07/1997		Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
299	Trần Thị Kim Phụng		20/02/1989	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
300	Lưu Xuân Vinh	15/06/1984		Đại học	Ngữ văn			Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	con bệnh binh	Vắng	5		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
301	Trần Thị Bích Cẩm		02/02/1992	Cử nhân Văn học	Ngữ văn			Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
302	Huỳnh Thị Thủy An		18/06/1998	Đại học	Sư Phạm Vật lý				Không	82	0	82	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
303	Đặng Tấn Lộc	01/05/1994		Đại học	Sư Phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
304	Nguyễn Văn Hán	27/05/1968		Thạc sĩ	Sư Phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
305	Trịnh Anh Tuấn	19/01/1987		Đại học	Sư Phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
306	Nguyễn Trí Hòa	25/05/1996		Đại học	Sư Phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
307	Phạm Nguyễn Diệu Lài		13/05/1996	Đại học	Sư Phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
308	Châu Thị Tư		17/07/1993	Đại học	Sư Phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
309	Nguyễn Thị Nhung		14/01/1993	Đại học	Sư Phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
310	Chu Thị Hồng Ngọc		29/05/1996	Đại học	Sư Phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
311	Vương Thanh Toàn	01/12/1988		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	93	0	93	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
312	Trần Thị Ngân		19/11/1995	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học				Không	87	0	87	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
313	Đào Thị Kim Thoa		18/06/1996	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
314	Nguyễn Thị Thu Hồng		19/10/1998	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
315	Trần Thị Kim Ngân		11/10/1992	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
316	Hoàng Ngọc Thành	30/09/1992		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	71	0	71	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
317	Nguyễn Thị Ái Như		26/03/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
318	Trịnh Thị Hoàng Yến		25/12/1997	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
319	Trần Thị Mỹ Tiên		08/01/1997	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
320	Trần Thị Cúc		20/04/1989	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	81	0	81	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
321	Đỗ Thị Thu Hoa		21/11/1995	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
322	Nguyễn Thị Kim Tin		20/04/1998	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	69	0	69	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
323	Hoàng Hương Thảo		19/01/1995	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
324	Nguyễn Thị Dung		07/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	85	0	85	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
325	Nguyễn Thị Ngọc Đào		21/06/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	82	0	82	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
326	Nguyễn Quốc Gia Cường	27/10/1996		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
327	Lê Huy Tùng	23/03/1984		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
328	Nguyễn Hoàng Khánh Ly		16/05/1997	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
329	Phan Văn Chiến	22/07/1995		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
330	Trần Minh Tính	10/12/1987		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
331	Võ Thị Hào		27/04/1996	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	91	0	91	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
332	Phạm Thị Xuân Thủy		02/08/1992	Cử nhân	Hóa học			Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
333	Nguyễn Thị Thủy		09/09/1995	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
334	Lưu Thành Tâm	20/09/1994		Đại học	GD thể chất, Bóng chuyền				Không	44	0	44	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
335	Bùi Thanh Vũ	02/06/1994		Đại học	GD thể chất				Không	80	0	80	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
336	Nguyễn Thanh Duy	01/06/1997		Đại học	GD thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
337	Đậu Thị Mai		15/01/1998	Đại học	Sư phạm Sinh học				Không	65	0	65	Giáo viên môn Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
338	Nguyễn Thị Tuyết Lan		23/11/1999	Đại học	Sư phạm Sinh học				Không	60	0	60	Giáo viên môn Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
339	Trương Hữu Tam	16/01/1992		Đại học	Sư phạm Sinh học				Không	70	0	70	Giáo viên môn Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
340	Trần Thị Mỹ Đức		22/02/1998	Đại học	Sư phạm Địa lí				Không	71	0	71	Giáo viên môn Địa lí	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
341	Trần Minh Tiến	26/02/1999		Đại học	Sư phạm Địa lí				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lí	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
342	Đỗ Hoàng Minh	02/08/1997		Đại học	Sư phạm Địa lí				Không	68	0	68	Giáo viên môn Địa lí	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
343	Dương Thanh Xuân		02/03/1980	Cử nhân	Sư phạm Địa lí				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lí	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
344	Đoàn Thị Khuy		08/11/1987	Đại học	Tiếng Anh			Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
345	Võ Minh Tuấn	19/06/1990		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Hoàn thành Nghĩa vụ quân sự	89	2,5	91,5	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Trúng tuyển
346	Nguyễn Tấn Đạt	08/04/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	75	0	75	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Không trúng tuyển
347	Mai Nam Việt	12/10/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Không trúng tuyển
348	Lê Minh Tâm	25/09/1995		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	79	0	79	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Không trúng tuyển
349	Nguyễn Phú Quý	14/04/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
350	Lê Thị Cẩm Tú		05/01/1980	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	58	0	58	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
351	Nguyễn Văn Tha	20/04/1989		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
352	Dương Hoàng Hải	20/11/1995		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Dân tộc Hoa	Vắng	5		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
353	Vũ Thị Thu Thảo		07/12/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	70,5	0	70,5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
354	Lê Thị Kiều Diễm		24/08/1995	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
355	Nguyễn Thành Mỹ	06/03/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	67	0	67	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
356	Phan Thị Bảo Thi		15/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	0	0	0	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
357	Đỗ Trần Hoài Phương		16/08/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	98	0	98	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
358	Nguyễn Quốc Sinh	25/05/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
359	Võ Thị Thanh Phương		01/12/1998	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
360	Đỗ Minh Tri	03/07/1997		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
361	Nguyễn Thị Kim Ngọc		20/12/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	77,5	0	77,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
362	Nguyễn Lê Nhật Anh		19/11/1996	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
363	Bùi Thị Hoa Phương		11/09/1990	Cử nhân	Văn học			Nghị vụ sư phạm	Không	66,5	0	66,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
364	Võ Tuấn An	09/09/1986		Cử nhân khoa học	Sư phạm Ngữ văn				Không	82,5	0	82,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
365	Phạm Văn Hoa	20/12/1984		Cử nhân khoa học	Sư phạm Văn - Sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
366	Bùi Thị Hồng Nhung		04/6/1977	Cử nhân khoa học	Sư phạm Tiếng Anh				Không	82	0	82	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
367	Đoàn Thị Khuy		08/11/1987	Cử nhân	Tiếng Anh			Nghị vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
368	Trần Thị Cúc		20/04/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	77	0	77	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
369	Hoàng Ngọc Thành	30/09/1992		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
370	Phạm Thị Xuân Thủy		02/08/1992	Cử nhân	Hóa học			Nghệ vụ sự phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
371	Nguyễn Thị Ngọc Hương		31/05/1980	Cử nhân khoa học	Sư phạm Hóa học				Không	58	0	58	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
372	Nguyễn Hoàng Khánh Ly		16/05/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	88	0	88	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
373	Nguyễn Thị Dung		07/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	70	0	70	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
374	Trần Minh Tính	12/10/1987		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
375	Nguyễn Thị Thu Hồng		19/10/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	62	0	62	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
376	Trần Thị Mỹ Tiên		08/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	95,5	0	95,5	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
377	Võ Anh Dương	17/08/1994		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	70	0	70	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
378	Phạm Thị Mỹ Ngân		03/04/1995	Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
379	Nguyễn Văn Hoàn	18/08/1994		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	64	0	64	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
380	Đào Thị Kim Thoa		18/06/1996	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
381	Nguyễn Bảo Anh	15/11/1982		Cử nhân khoa học	Giáo dục chính trị				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
382	Trương Minh Hòa	17/11/1997		Cử nhân	Giáo dục Chính trị				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
383	Nguyễn Thị Kim Anh		18/12/1997	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	77	0	77	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
384	Nguyễn Trần Quỳnh Trang		30/06/1997	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
385	Phạm Thị Hải		11/11/1999	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
386	Nguyễn Phú Tân	31/03/1997		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	90,5	0	90,5	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
387	Nguyễn Hoàng Phúc	17/02/1997		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	81	0	81	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
388	Nguyễn Xuân Trúc	02/08/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
389	Nguyễn Thị Kim Ngọc		20/06/1989	Cử nhân	Kế toán				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
390	Nguyễn Thị Thanh Vân		01/05/1986	Trung cấp	Hạch toán kế toán				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
391	Lê Thị Thùy Dung		02/09/1986	Cử nhân	Kế toán				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
392	Lê Thị Liên		29/06/1993	Trung cấp	Kế toán				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
393	Nguyễn Đăng Khoa	01/12/1996		Đại học	Tài chính - Ngân hàng				Không	73	0	73	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
394	Trần Thanh Truyền		07/06/1997	Cử nhân	Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán)				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
395	Trần Thị Nga		02/03/1987	Cử nhân; Trung cấp	Tiếng Anh Thư viện - Thiết bị trường học	Cử nhân Tiếng Anh	B		Không	Vắng	0		Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
396	Nguyễn Thị Kim Loan		01/01/1982	Cử nhân	Địa lý Môi trường	Tiếng Anh B	A	Chứng chỉ sơ cấp nghiệp vụ Thư viện - Thiết bị	Không	84	0	84	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
397	Nguyễn Minh Tinh	13/04/2002		Trung cấp	Tin học ứng dụng	Không			Không	83	0	83	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
398	Trần Thị Mỹ Tiên		08/01/1997	Đại học	Sư phạm Hoá học				Không	87	0	87	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
399	Nguyễn Thị Ái Như		26/3/1999	Đại học	Sư phạm Hoá học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
400	Lê Huy Tùng	23/3/1984		Đại học	Sư phạm Hoá học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
401	Nguyễn Hoàng Khánh Ly		16/5/1997	Đại học	Sư phạm Hoá học				Không	96	0	96	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
402	Trần Minh Tinh	12/10/1987		Đại học	Sư phạm Hoá học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
403	Đoàn Thị Khuy		8/11/1987	Đại học	Ngôn Ngữ Anh			Nghị vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
404	Đỗ Minh Trí	03/7/1997		Đại học	Sư Phạm Ngữ văn				Không	59	0	59	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
405	Trần Vinh Sang	04/3/1997		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	90	0	90	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
406	Nguyễn Văn Hân	27/5/1968		Thạc sĩ; Đại học	Phương pháp giảng dạy Vật lý; Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
407	Chu Thị Hồng Ngọc		26/5/1996	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
408	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang		15/5/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Không	92	0	92	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
409	Phạm Nguyễn Diệu Lài		13/5/1996	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
410	Phạm Thị Xuân Thuý		02/8/1992	Đại học	Hóa học	Anh văn B	B		Không	Vắng	0		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	V.07.07.20	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
411	Lê Thị Cẩm Tú		05/01/1980	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	87	0	87	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Trúng tuyển
412	Trần Anh Thuận	28/8/1997		Cử nhân	Cử nhân Toán học			Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển
413	Võ Bảo Thạch	21/4/1991		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển
414	Vũ Tiến Cường	10/11/1995		Cử nhân	Sư phạm Lịch Sử				Không	74,5	0	74,5	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Trúng tuyển
415	Phạm Thị Xuân Thủy		02/8/1992	Cử nhân	Hóa học	Tiếng Anh B	Tin học B		Không	79,5	0	79,5	Nhân viên thiết bị - thí nghiệm	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Quý Tây	Trúng tuyển
416	Nguyễn Thị Hồng Loan		20/02/1996	Trung cấp hành chính - văn thư	Hành chính - văn thư				Không	71,5	0	71,5	Nhân viên văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển
417	Kiều Thị Hồng Đào		09/01/1992	Cao đẳng kinh doanh xuất bản phẩm	Xuất bản			Văn thư - lưu trữ	Không	81,5	0	81,5	Nhân viên văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường THCS Tân Quý Tây	Trúng tuyển
418	Nguyễn Thái Hưng	30/11/1988		Cao đẳng	Tin học				Không	Vắng	0		Nhân viên công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển
419	Nguyễn Thành Mỹ	06/03/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	62	0	62	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
420	Dương Hoàng Hải	20/11/1995		Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Không trúng tuyển
421	Quang Quốc Thảo	13/08/1990		Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	96,5	0	96,5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển
422	Đỗ Minh Trí	03/07/1997		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	47	0	47	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Không trúng tuyển
423	Nguyễn Đình Nghĩa	11/06/1989		Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	65	0	65	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
424	Trương Thị Kim Phụng		18/05/1997	Cử nhân Văn học	Văn-Sư phạm				Không	67	0	67	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
425	Phạm Ngô Tường Vy		06/09/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
426	Bùi Xuân Quang	27/10/1997		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
427	Đỗ Minh Trí	03/07/1997		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	53,5	0	53,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
428	Trần Thị Kim Phụng		20/02/1989	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	63	0	63	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
429	Nguyễn Thị Nhật Lệ		01/02/1996	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
430	Phạm Văn Hoa	20/12/1984		Cử nhân Khoa học	Sư phạm Văn-Sử				Không	62	0	62	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
431	Huỳnh Văn Tuấn	12/12/1987		Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	68	0	68	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
432	Nguyễn Triều Tiên	08/01/1994		Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	71,5	0	71,5	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
433	Trương Minh Hòa	17/11/1997		Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
434	Phạm Thị Luyến Ái		28/09/1997	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Không	69	0	69	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
435	Trần Thị Như Diệu		11/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	75	0	75	Giáo viên môn Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
436	Trương Quốc Trí	05/08/1999		Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
437	Nguyễn Tuấn Khanh	20/08/1997		Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
438	Lê Thị Trà My		28/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	95	0	95	Giáo viên môn Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
439	Phạm Công Hậu	30/05/1999		Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	91	0	91	Giáo viên môn Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
440	Trương Hữu Tam	16/01/1992		Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
441	Hồ Thủy Sang		08/09/1998	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	90	0	90	Giáo viên môn Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
442	Nguyễn Thị Kim Ngọc		14/01/1998	Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
443	Phạm Trọng	06/02/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	54	0	54	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
444	Võ Trung Kiên	14/05/1991		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	55	0	55	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
445	Trần Minh Vinh	24/08/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
446	Bùi Thanh Vũ	02/06/1994		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
447	Nguyễn Công Lộc	25/12/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	50	0	50	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
448	Vân Thanh Phú	29/03/1996		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	58	0	58	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
449	Phan Lệ Ngọc Ly		17/03/1986	Cử nhân	Giáo dục thể chất			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	51	0	51	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
450	Nguyễn Thanh Duy	01/06/1997		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
451	Nguyễn Viết Nhân	17/05/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
452	Đoàn Thị Ngần		04/04/1993	Trung cấp	Thư viện-Thiết bị trường học	Tiếng Anh bậc 3	Tin học ứng dụng trình độ B		Không	77	0	77	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
453	Phạm Thị Xuân Thùy		02/08/1992	Cử nhân	Hóa học	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B		Không	Vắng	0		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
454	Nguyễn Thị Cẩm		05/02/1990	Cử nhân	Kế toán				Không	89	0	89	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
455	Đinh Thanh Thùy		20/07/1992	Đại học	Tài chính ngân hàng				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
456	Trương Thị Ngọc Khương		20/04/1991	Cao đẳng	Kế toán				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
457	Trần Thị Mộng Nhi		28/03/1996	Cử nhân	Tài chính ngân hàng				Không	58	0	58	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
458	Nguyễn Thị Kim Ngọc		20/06/1989	Đại học	Kế toán-Kiểm toán				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
459	Nguyễn Thị Liên		26/12/1990	Trung cấp	Kế toán				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
460	Nguyễn Thị Thùy Dương		23/03/1985	Cử nhân	Kế toán				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
461	Đặng Thị Diệu Thuần		15/01/1988	Trung cấp	Kế toán-Tin học				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
462	Trần Thị Ngọc Biển		24/04/1985	Cử nhân kinh tế	Kế toán				Không	69	0	69	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
463	Nguyễn Thị Kim Anh		05/03/1984	Cử nhân	Tài chính ngân hàng				Không	65	0	65	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
464	Trần Thị Linh		23/02/1993	Cử nhân kinh tế	Quản lý kinh tế				Không	Vắng	0		Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
465	Nguyễn Thị Tuyết Dung		27/08/1991	Cử nhân	Tài chính ngân hàng				Không	63	0	63	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
466	Trần Thị Lệ Xuân		03/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
467	Nguyễn Thành Mỹ	06/03/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	75	0	75	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
468	Võ Bảo Thạch	21/4/1991		Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
469	Lê Thị Cẩm Tú		05/01/1980	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	48	0	48	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
470	Mai Trần An Hòa	26/6/1999		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
471	Đỗ Văn Vĩnh	04/09/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
472	Nguyễn Ngọc Ánh		04/9/1997	Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
473	Lê Thị Kiều Diễm		24/8/1995	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
474	Nguyễn Văn Tha	20/04/1989		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
475	Nguyễn Thị Linh		26/11/1995	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
476	Lê Thế Dũng	11/07/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	45,3	0	45,3	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
477	Võ Xuân Trường	14/12/1991		Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	78	0	78	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
478	Trần Thị Thúy Huyền		28/8/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
479	Trần Minh Đức	02/03/1992		Đại học	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
480	Tổng Thị Thủy		26/07/1998	cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	94,3	0	94,3	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
481	Nguyễn Thị An		26/07/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
482	Nguyễn Phú Quý	14/4/1997		Đại học	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
483	Đình Công Chánh	10/02/1994		cử nhân Thạc sĩ	Sư phạm Toán học Lý thuyết xác suất và thống kê				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
484	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		25/01/1989	Thạc sĩ Cử nhân	Đại số và lý thuyết số Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
485	Trần Duy Thảo	20/03/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	69,7	0	69,7	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
486	Phạm Thị Kim Ngân		20/03/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
487	Phan Thị Dương Lân		10/5/1991	Cử nhân	Toán - Tin			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	82,7	0	82,7	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
488	Vân Thị Quyên		24/08/1989	Cử nhân	Toán học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	68,3	0	68,3	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
489	Đình Quốc Hiến	20/9/1992		cử nhân Thạc sĩ	Toán học Toán Giải tích			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	89,3	0	89,3	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
490	Trần Tấn Phước	14/02/1994		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	81,5	0	81,5	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
491	Nguyễn Thị Ngọc Đào		21/06/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	67,5	0	67,5	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
492	Nguyễn Thị Kim Tin		20/04/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	84,5	0	84,5	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
493	Trần Minh Tinh	12/10/1987		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
494	Hoàng Ngọc Thành	30/9/1992		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Không	76,5	0	76,5	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
495	Nguyễn Văn Hoàn	18/08/1994		Đại học	Sư phạm Hóa học				Không	65	0	65	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
496	Mai Thanh Nhân		22/12/1988	Đại học Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học Hóa Hữu Cơ				Dân tộc Thái	75	5	80	Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
497	Nguyễn Chánh Thi	16/10/1993		Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				Không	92,3	0	92,3	Giáo viên môn Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
498	Chu Thị Hồng Ngọc		29/05/1996	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
499	Trịnh Anh Tuấn	19/01/1987		Đại học	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
500	Đặng Tấn Lộc	01/05/1994		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
501	Huỳnh Thị Thúy An		18/06/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Không	71,5	0	71,5	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
502	Đặng Thị Thanh Thúy		30/11/1988	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Không	87,5	0	87,5	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
503	Tạ Thị Nga		10/02/1996	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Không	75,5	0	75,5	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
504	Dương Bé Thi		08/09/1995	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
505	Phạm Thị Như Ý		12/04/1996	Cử nhân Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
506	Lê Thị Diệu An		10/01/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Không	70	0	70	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
507	Đỗ Minh Trí	03/07/1997		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	61,5	0	61,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
508	Dương Văn Hùng	22/10/1996		Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	77,5	0	77,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
509	Phạm Văn Hoa	20/12/1984		Cử nhân	Sư phạm Văn - Sử				Không	78,5	0	78,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
510	Võ Tuấn An	09/09/1986		Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	95	0	95	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
511	Trần Phi Vân Quỳnh		28/04/1998	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Không	77	0	77	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
512	Nguyễn Đức Hường	12/12/1993		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	70,7	0	70,7	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
513	Phùng Thị Thơm		20/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	86,3	0	86,3	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
514	Doãn Trọng Hợp	10/01/1988		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	78	0	78	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
515	Quách Công Thuận	24/8/1992		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Dân tộc Mường	44	5	49	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
516	Phạm Thị Lệ		25/06/1995	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
517	Bùi Thị Phương Loan		11/03/1993	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	65	0	65	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
518	Nguyễn Thị Hòa		18/02/1995	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
519	Nguyễn Như Ngọc		01/06/1999	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
520	Đoàn Thị Lan Hương		10/04/1997	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
521	Nguyễn Phi Tâm	08/11/1997		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
522	Nguyễn Triều Tiên	08/01/1994		Cử nhân	Sư phạm Giáo dục chính trị				Không	69,7	0	69,7	Giáo viên môn GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
523	Huỳnh Văn Tuấn	12/12/1987		Cử nhân	Sư phạm Giáo dục chính trị				Không	60,3	0	60,3	Giáo viên môn GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
524	Phạm Thị Luyến Ái		28/09/1997	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục chính trị				Không	94,3	0	94,3	Giáo viên môn GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
525	Nguyễn Tuấn Khanh	20/08/1997		Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
526	Đậu Thị Mai		15/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	76	0	76	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
527	Nguyễn Thị Ngát		07/10/1998	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
528	Trương Hữu Tam	16/01/1992		Đại học	Sư phạm Sinh học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
529	Lâm Thị Điệp		21/01/1996	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				dân tộc Nùng	Vắng	5		Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
530	Đoàn Thị Khuy		08/11/1987	Đại học	Tiếng Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
531	Phan Thị Kiều Diễm		24/8/1999	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	86,5	0	86,5	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
532	Nguyễn Lê Hồng Phúc		19/6/1999	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
533	Võ Thị Thùy Trang		05/02/1997	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	87,5	0	87,5	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
534	Nguyễn Phi Tâm	08/11/1997		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
535	Phùng Thị Thơm		20/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Không	89,5	0	89,5	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
536	Trần Thanh Hồng	05/4/1999		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
537	Bùi Thanh Vũ	02/6/1994		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
538	Nguyễn Trọng Ngân	08/8/1996		Đại học	Huấn luyện viên Thể thao				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
539	Phan Lệ Ngọc Ly		17/3/1986	Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	77	0	77	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
540	Võ Trung Kiên	14/5/1991		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
541	Đoàn Thị Khuy		08/11/1987	Đại học	Tiếng anh			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Không	Vắng	0		Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
542	Võ Thị Xa Phương		25/10/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh				Không	88,5	0	88,5	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
543	Bùi Thị Hoa Phương		11/9/1990	Cử nhân	Văn học			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Không	65	0	65	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
544	Nguyễn Minh Hùng	30/9/1979		Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	66,5	0	66,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
545	Lưu Xuân Vinh	15/6/1984		Đại học	Ngữ văn			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Con bệnh binh 61%	Vắng	5		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
546	Phan Thanh Phong	07/10/1999		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
547	Đỗ Minh Tri	03/7/1997		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
548	Trần Thị Mỹ Huyền		09/7/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
549	Phạm Thân Sinh	03/11/1990		Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Không	81,5	0	81,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nội dung ưu tiên (nếu có)	Điểm kiểm tra sát hạch vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng cộng điểm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ										Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
550	Phạm Văn Hoa	20/12/1984		Đại học	Sư phạm Văn - Sử				Không	70	0	70	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
551	Trương Quốc Trí	05/8/1999		Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
552	Trần Minh Tiến	26/02/1999		Cử nhân	Sư phạm Địa lí				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lí	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
553	Nguyễn Thị Hồng Thắm		10/3/1994	Cử nhân	Sư phạm Địa lí				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lí	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
554	Trình Văn Hiệp	25/11/1987		Cử nhân	Sư phạm Địa lí				Không	Vắng	0		Giáo viên môn Địa lí	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
555	Lê Văn Đại	22/01/1988		Cử nhân	Giáo dục Thể chất			Bằng tốt nghiệp Chương trình đào tạo Chức danh Tổng	Không	Vắng	0		Giáo viên Phụ trách Công tác Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển

Danh sách có: 555 thí sinh, trong đó:

- Thí sinh trúng tuyển: 124 người;

- Thí sinh không trúng tuyển: 431 người.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH